

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: 7678612880

Chứng nhận lần đầu: ngày 05 tháng 4 năm 1995

Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: ngày 18 tháng 9 năm 2007

Chứng nhận thay đổi lần thứ bảy: ngày 03 tháng 10 năm 2014

Chứng nhận thay đổi lần thứ tám: ngày 06 tháng 01 năm 2016

- Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định Biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ nhất số 3600254361 ngày 04 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 472033000244 ngày 18 tháng 9 năm 2007 và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 472033000244 ngày 03 tháng 10 năm 2014 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG;
- Xét Bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo do CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG đăng ký ngày 18 tháng 12 năm 2015 và hồ sơ bổ sung ngày 30 tháng 12 năm 2015;

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI**

Chứng nhận:



Dự án đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG; Giấy chứng nhận đầu tư số 472033000244 ngày 18 tháng 9 năm 2007 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp.

Được đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư về việc tăng vốn góp cho dự án từ 268.177.770.000 đồng lên 300.355.730.000 đồng.

**Nhà đầu tư:**

1. CÔNG TY RICH INTERNATIONAL L.L.C; Giấy chứng nhận thành lập số 2831802, cấp ngày 02 tháng 8 năm 2001 tại Hoa Kỳ, trụ sở đặt tại 1013 Center Road, Wilmington City, DE 19805, Hoa Kỳ.

Đại diện bởi: Ông LIU, CHENG-MIN, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1947, người Đài Loan, hộ chiếu số: 301807632, cấp ngày 13 tháng 8 năm 2010; thường trú tại 21/6 đường Đại Vĩ, thành phố Đại Lý, Đài Trung, Đài Loan.

2. Ông TSAN, HSUN-LIN; sinh ngày 25 tháng 9 năm 1958, người Đài Loan, hộ chiếu số: 301958753, cấp ngày 03 tháng 9 năm 2010; thường trú tại 218 đường Trung Sơn, huyện Chương Hóa, Đài Trung, Đài Loan.

3. Ông JAN CHUN SHION; sinh ngày 06 tháng 5 năm 1942, quốc tịch Hoa Kỳ, hộ chiếu số: 427222044, cấp ngày 23 tháng 7 năm 2007; thường trú tại 395-8 đường Đại Minh, thành phố Đại Lý, Đài Trung, Đài Loan.

4. Ông LIU, CHIEN-HUNG; sinh ngày 22 tháng 7 năm 1973, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), hộ chiếu số: 303771203, cấp ngày 17 tháng 10 năm 2011; thường trú tại 21/6 đường Đại Vĩ, thành phố Đại Lý, Đài Trung, Đài Loan.

5. Bà HSU SHU HUI; sinh ngày 18 tháng 4 năm 1967, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), hộ chiếu số: 308283021, cấp ngày 07 tháng 11 năm 2013; thường trú tại 205 đường Dân Tộc, huyện Chương Hóa, Đài Trung, Đài Loan.

6. Ông LIU, CHIEN-LIN; sinh ngày 16 tháng 10 năm 1974, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), hộ chiếu số: 305133603, cấp ngày 03 tháng 02 năm 2012 tại Đài Loan; thường trú tại 21/6 đường Đại Vĩ, thành phố Đại Lý, Đài Trung, Đài Loan.

**Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ nhất số 3600254361 ngày 04 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp; trụ sở chính đặt tại: Khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:



**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG.**

2. Mục tiêu và quy mô dự án:

- Sản xuất các sản phẩm nhôm ở dạng thanh nhôm, ống nhôm, lá nhôm, lưới nhôm, dây nhôm và thực hiện các dịch vụ thiết kế, sửa chữa, lắp ráp các sản phẩm bằng nhôm với qui mô 30.000 tấn/năm;

- Sản xuất các phụ kiện để phục vụ lắp đặt các sản phẩm bằng nhôm (gioăng cao su, bánh xe trượt bằng nhựa, tay nắm khóa, bản lề cửa) với qui mô 10.000 cái/năm;

- Các sản phẩm và phụ kiện bằng nhôm dùng trong lĩnh vực y tế (gây nhôm cho người tàn tật, xe lăn, giường bệnh viện, tủ thuốc); các sản phẩm và phụ kiện bằng nhôm dùng trong lĩnh vực thể dục thể thao (xe tập thể dục đa năng, xe đạp nhôm, vợt tennis và các thiết bị khác); xử lý bề mặt các sản phẩm bằng kim loại nhôm (sơn tĩnh điện) với qui mô 15.000 cái/năm.

- Sản xuất nhôm tấm và nhôm phức hợp dùng trong lĩnh vực xây dựng với qui mô 20.000 tấn/năm.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Khu Công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. Diện tích mặt đất: 22.000 m<sup>2</sup>.

5. Tổng vốn đầu tư đăng ký:

a) Tổng vốn đầu tư đăng ký là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đô la Mỹ.

b) Vốn góp để thực hiện dự án là 300.355.730.000 (ba trăm tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu, bảy trăm ba mươi nghìn). Tiến độ góp vốn:

- 268.177.770.000 (hai trăm sáu mươi tám tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng Việt Nam: đã góp đủ.

- 32.177.960.000 (ba mươi hai tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi nghìn): góp đủ trong vòng 03 (ba) tháng kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày 05 tháng 4 năm 1995.

7. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Bắt đầu sản xuất kinh doanh từ tháng 7 năm 1997.



**Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư****1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:****a) Căn cứ pháp lý và đối tượng, điều kiện hưởng ưu đãi:**

- Căn cứ pháp lý: Nghị định 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ; Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Chính Phủ; Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: dự án sản xuất công nghiệp trong khu công nghiệp.

**b) Thuế suất phổ thông:**

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28% áp dụng trước thời điểm 31/12/2008;

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% áp dụng từ thời điểm 01/01/2009;

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22% (hai mươi hai phần trăm) áp dụng từ thời điểm 01/01/2014 đến 31/12/2015.

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% (hai mươi phần trăm) áp dụng từ thời điểm 01/01/2016.

**c) Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Đối với sản xuất các sản phẩm nhôm ở dạng thanh nhôm, ống nhôm, lá nhôm, lưới nhôm, dây nhôm và thực hiện các dịch vụ thiết kế, sửa chữa, lắp ráp các sản phẩm bằng nhôm; sản xuất các phụ kiện để phục vụ lắp đặt các sản phẩm bằng nhôm (gioăng cao su, bánh xe trượt bằng nhựa, tay nắm khóa, bản lề cửa); các sản phẩm và phụ kiện bằng nhôm dùng trong lĩnh vực y tế (gây nhôm cho người tàn tật, xe lăn, giường bệnh viện, tủ thuốc); các sản phẩm và phụ kiện bằng nhôm dùng trong lĩnh vực thể dục thể thao (xe tập thể dục đa năng, xe đạp nhôm, vợt tennis và các thiết bị khác); xử lý bề mặt các sản phẩm bằng kim loại nhôm (sơn tĩnh điện):

Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 15% (mười lăm phần trăm) thu nhập chịu thuế được tính đến hết ngày 05 tháng 4 năm 2045; sau thời hạn nêu trên, thực hiện theo quy định tại thời điểm nộp thuế.

Doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 (hai) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế. Việc xác định thời gian miễn thuế thu nhập doanh nghiệp nêu trên được tính chung cho cả thời gian hoạt động trước khi chuyển đổi thành công ty cổ phần.



- Đối với mục tiêu sản xuất nhôm tấm và nhôm phức hợp dùng trong lĩnh vực xây dựng:

Thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Chính Phủ.

**2. Ưu đãi về thuế xuất nhập khẩu:**

Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

**Điều 3: Các điều kiện đối với hoạt động của dự án:**

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai dự án đầu tư theo mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết và tuân thủ các quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các quy định pháp luật về đất đai, môi trường, lao động và pháp luật liên quan trong quá trình triển khai dự án.

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế nội dung dự án đầu tư của Giấy chứng nhận đầu tư số 472033000244 ngày 18 tháng 9 năm 2007 và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 472033000244 ngày 03 tháng 10 năm 2014 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp.

**Điều 5:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc, 01 (một) bản cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG và 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai.

TRƯỞNG BAN



Cao Tiến Sỹ